

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2021/HNGĐ-PT

Ngày: 24/12/2021

V/v “Tranh chấp nuôi con khi ly
hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 21/2021/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐ-PT ngày 30/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã Nam N, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Tiên Đồng, xã Đồng V, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Duy Văn N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 1, xã Nam N, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hoàng Phương Mi, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tòa nhà VCCI, số 1 đường Lê Nin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Văn T – Văn phòng luật sư số 1 Nghệ An, Đoàn luật sư Nghệ An. Có mặt

3. Người kháng cáo: Anh Duy Văn N, là bị đơn trong vụ án.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Duy Văn N vào ngày 19/11/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng V, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Chồng chơi đánh bạc và đã bị Tòa án xử tù giam. Sau khi chấp hành án về thì anh vẫn không thay đổi mà tiếp tục còn ham chơi, ngoài ra còn bạo lực gia đình, đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do bị anh N đánh đập nên chị sợ hãi phải về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Tân Kỳ sinh sống từ ngày 2/3/2021 cho đến nay. Do nhớ con chị nhiều lần đến thăm con nhưng anh N ngăn cản, dọa đánh đập. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hòa giải, khuyên can, anh N đã hứa nhiều lần nhưng không thay đổi. Mặc dù nguyện vọng của anh N là muốn đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Do không còn tình cảm với anh N nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Duy Văn N có 02 con chung: Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 và Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện và quá trình hòa giải thì chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu)/tháng. Tuy nhiên tại bản tự khai bổ sung ngày 03/6/2021 và tại phiên tòa thì **chị yêu cầu anh N cấp dưỡng số tiền 1.500.000 đồng/tháng.**

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn anh Duy Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 3 - 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm không hợp nhau. Anh thừa nhận có tham gia đánh bạc và đã bị Tòa án xét xử nhưng sau đó anh đã biết sai, tu chí, cố gắng thay đổi. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng sau đó đã xảy ra nhiều khúc mắc, trong đó có chuyện sinh lý vợ chồng. Do bức xúc nên anh có đánh vợ mấy lần nhưng sau đó anh biết sai. Khi chị H về nhà bố mẹ đẻ thì anh và gia đình bên nội có đến gia đình thông gia ở huyện Tân Kỳ để nói chuyện, anh xin lỗi mong vợ về đoàn tụ nhưng chị H không thay đổi. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh không đồng ý, anh muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh có ý kiến nên giao chung hai con để anh em được ở với nhau không nên tách hai con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị H.

Về hôn nhân: Cho Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Duy Văn N.

Về con chung: Giao lại hai con chung Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 và Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho Chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Buộc anh Duy Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị Trần Thị H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn)/tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Duy Văn N có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp chị H nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh N có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo, và hướng dẫn về việc thi hành án.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, anh Duy Văn N nộp đơn kháng cáo tại Tòa án với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về phần nuôi con chung. Anh Duy Văn N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 hoặc Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 07/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: Về quan hệ hôn nhân và các nội dung khác trong Bản án Tòa án đã tuyên là đúng quy định. Tuy nhiên, việc giao 02 con chung là cháu Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 và Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho Chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là chưa phù hợp, chưa xem xét đầy đủ, toàn diện đến điều kiện về kinh tế, tinh thần, môi trường hoàn cảnh nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, Tòa án không tiến hành xác minh thu nhập của nguyên đơn và bị đơn để làm căn cứ xác định điều kiện kinh tế.

Bản án sơ thẩm nêu trên chưa xem xét đầy đủ, toàn diện đến điều kiện, hoàn cảnh kinh tế, vật chất, tinh thần, môi trường để giao con chung cho vợ hoặc chồng nuôi dưỡng phù hợp với điều kiện của các bên. Nội dung này cấp Phúc thẩm có thể khắc phục được nên cần áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa giao cháu Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 cho Chị Trần Thị H và giao cháu Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho anh Duy Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Duy Văn N bổ sung nội dung đơn kháng cáo đề nghị nuôi dưỡng cả hai con chung; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nghiã phát biểu quan điểm: Việc tòa án sơ thẩm giao cả hai con chung cho chị H là chưa đảm bảo điều kiện để chăm sóc con chung của anh N và chị H với lý do: Hiện nay anh N đang là người trực tiếp nuôi 02 con chung và các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố và anh em mong muốn được ở cùng nhau, đồng thời anh N có chỗ ở và có thu nhập mỗi tháng hơn 8 triệu đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nguyên đơn chị H trình bày: Chị đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, trường hợp không được đề nghị Tòa án giao cháu Duy Hoàng P, sinh năm 2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng; người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Xét kháng cáo của anh N tại phiên tòa phúc thẩm thay đổi nội dung kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi cả 02 con chung, thấy rằng bổ sung kháng cáo của anh N vượt quá nội dung kháng cáo ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo vượt quá ban đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Duy Văn N, chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giao cho anh N và chị H mỗi người trực tiếp nuôi 01 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của anh Duy Văn N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn làm trong hạn luật định, người kháng cáo có nộp dự phí kháng cáo nên hợp lệ.

Tại phiên tòa người kháng cáo bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Thấy rằng ngày 05/7/2021 anh N kháng cáo với nội dung yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Như vậy, bổ sung kháng cáo của anh N tại phiên tòa vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu theo quy định tại khoản 2

Điều 284 BLTTDS. Do đó, không chấp nhận kháng cáo bổ sung của anh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Duy Văn N đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh N cho rằng bản án sơ thẩm chưa nhận định đúng khả năng nuôi con của anh nên đã giao 02 con chung là Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 và Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho Chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và phần trình bày của các đương sự, xét thấy: Nguyên vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh N và chị H là chính đáng. Tuy nhiên cần xem xét về điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Sau khi chị H và anh N mâu thuẫn, chị H về sinh sống tại bố mẹ đẻ tại Tân Kỳ từ tháng 3/2021 thì các cháu Duy Hoàng G và Duy Hoàng P được anh N chăm sóc nuôi dưỡng. Theo xác minh tại trường học của các cháu cũng như tại địa phương thì các cháu phát triển khoẻ mạnh, học tập và sinh hoạt bình thường. Ngoài ra, cần xem xét thu nhập của chị H và anh N, chị H cho rằng mình thu nhập bình quân 01 tháng 5.000.000đồng, anh N cho rằng mình thu nhập từ 7.500.000đồng – 9.000.000đồng, hơn nữa anh N có chỗ ở ổn định còn chị H còn phải ở nhờ ở nhà bố mẹ đẻ tại Tân Kỳ. Tại phiên tòa hôm nay, chị H đề nghị giao cho mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung, chị đề nghị nuôi cháu Duy Hoàng P, giao cho anh N nuôi dưỡng con chung Duy Hoàng G. Như vậy, về điều kiện nuôi dưỡng con chung cả anh N và chị H đều đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó, đề nghị của chị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp nguyện vọng của anh N và phù hợp một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận đề nghị của chị H, giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung.

Xét nguyện vọng của cháu Duy Hoàng G được ở với mẹ Trần Thị Hoàn, tuy nhiên sau khi anh N kháng cáo thì cháu Duy Hoàng G lại có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố. Xét các điều kiện kinh tế, vật chất, tinh thần và môi trường sống của các cháu thì thấy cháu Duy Hoàng G hiện đang học lớp 5, là lớp cuối cấp 1, để đảm bảo ổn định về môi trường sống cũng như môi trường học tập tốt nhất cho cháu Hoàng Gia thì nên giao cháu Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 cho anh Duy Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cháu Duy Hoàng P, hiện còn nhỏ, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ vậy nên giao cháu Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho Chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Duy Văn N và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, cần sửa Bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của anh Duy Văn N được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của anh Duy Văn N và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Nam Đàn; Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giao cho anh Duy Văn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Duy Hoàng G, sinh ngày 30/10/2011 (hiện đang do anh N trực tiếp chăm sóc, quản lý) cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao cho Chị Trần Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 (hiện đang do anh N trực tiếp chăm sóc, quản lý). Anh N có nghĩa vụ giao con chung là Duy Hoàng P, sinh ngày 19/8/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Duy Văn N và Chị Trần Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Duy Văn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003518 ngày 05/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Nam Đàn;
- TAND H. Nam Đàn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh